

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BẰNG TÌNH HUỐNG VÀO DẠY HỌC MÔN LÝ LUẬN DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Hiện nay dạy học theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm là xu hướng dạy học được vận dụng phổ biến tại các trường đại học bằng các hình thức như: dạy học tương tác, dạy học hợp tác nhằm kích thích tính tích cực của cả thầy và trò trong nghiên cứu, khám phá và lĩnh hội tri thức mới. Dạy học bằng tình huống là một trong số các phương pháp dạy học tích cực được sử dụng phổ biến hiện nay. Tuy nhiên việc sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong dạy học môn Lý luận dạy học ở trường đại học vẫn chưa phát huy hết hiệu quả. Bài viết tập trung làm rõ các nét nổi bật của phương pháp dạy học bằng tình huống, cách vận dụng tình huống trong quá trình dạy học và quy trình thực hiện để đạt hiệu quả tốt nhất khi sử dụng phương pháp dạy học này.

Từ khóa: Dạy học bằng tình huống, năng lực dạy học, môn Lý luận dạy học

1. Mở đầu

Mục tiêu đổi mới của ngành giáo dục nước ta là làm cho hệ thống giáo dục thích ứng được với sự phát triển của xã hội, nhất là giáo dục bậc đại học phải đáp ứng nhu cầu tăng nhanh về chất lượng nguồn nhân lực, nhằm thỏa mãn thị trường lao động nói chung, phục vụ nhu cầu của nghề dạy học nói riêng, đòi hỏi người giáo viên phải có kiến thức rộng về các lĩnh vực có liên quan, có năng lực chuyên môn theo quy định chuẩn mới. Đứng trước yêu cầu này, việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào các trường đại học là vô cùng cần thiết, vì những phương pháp dạy học này sẽ mang lại cho sinh viên sự hứng thú, niềm đam mê trong

học tập, phù hợp với tâm lý ưa thích hoạt động của sinh viên. Những phương pháp dạy học tích cực kích thích tính tự giác hoạt động của người học, tính linh động trong cách hướng dẫn sáng tạo của người dạy và biểu hiện tính nhân văn của giáo dục. Bản chất của phương pháp dạy học tích cực là khai thác động lực học tập ở người học để phát triển chính họ, coi trọng lợi ích và nhu cầu của cá nhân người học để chuẩn bị tốt nhất năng lực cho họ thích ứng và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là việc phát triển khả năng hành động của người học trong môi trường, bối cảnh cụ thể để người học hoạt động vận dụng kiến thức giải quyết được những tình huống thực. Để dạy

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thanhthuynm@gmail.com

học theo định hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành sư phạm ở trường đại học chúng ta cần phải vận dụng một số hình thức dạy học sau:

- Chọn lựa và sử dụng các kỹ thuật dạy học phối hợp các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp giải thích - tìm kiếm, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề để lôi cuốn sinh viên vào quá trình tìm kiếm thông tin, rèn luyện tư duy logic nhằm phát huy cao độ tính tích cực, tự giác của sinh viên.

- Vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm đã tích lũy vào việc tìm hiểu, giải quyết các tình huống đa dạng để phát triển năng lực lập kế hoạch dạy học, năng lực hợp tác trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học, chia sẻ trách nhiệm trong quá trình làm việc theo nhóm.

- Chọn các phương pháp dạy học phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội hiện nay điển hình như phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp dạy học khám phá, phương pháp dạy học hợp tác... để góp phần vào việc rèn luyện năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, trang bị cho họ hệ thống tri thức khoa học cơ bản và cũng là cơ sở của chuyên ngành sư phạm. Một số năng lực đặc thù đòi hỏi một sinh viên sư phạm cần có như là năng lực dạy học; năng lực giáo dục; năng lực phát triển nghề nghiệp; năng lực chẩn đoán, đánh giá và tư vấn...

2. Các khái niệm

2.1. Năng lực

Năng lực là đặc điểm tâm lý cá nhân đáp ứng được những đòi hỏi của hoạt động nhất định nào đó và là điều kiện để thực hiện có kết quả hoạt động đó [1].

Theo Gerard và Roegier (1993), năng lực là một tích hợp những kỹ năng cho phép nhận biết một tình huống và đáp ứng với tình huống cho trước để giải quyết các vấn đề do tình huống này đặt ra [2]. “Năng lực là những khả năng nhận thức và kỹ năng vốn có hoặc học được của cá nhân nhằm giải quyết các vấn đề xác định, cũng như sự sẵn sàng về động cơ, ý chí, ý thức xã hội và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề trong tình huống thay đổi một cách thành công và có trách nhiệm” [2].

“Năng lực được tri thức làm cơ sở, được sử dụng như khả năng, được quy định bởi giá trị, được tăng cường qua kinh nghiệm và được thực hiện hóa qua ý chí” [2].

Từ các khái niệm trên chúng tôi rút ra khái niệm: *Năng lực của một người thể hiện ở việc biết cách sử dụng kiến thức và các kỹ năng đã tích lũy vào việc giải quyết một tình huống một cách có hiệu quả, năng lực gắn liền với hoạt động, được hình thành, phát triển trong hoạt động, được đánh giá bằng hiệu quả cao của một hoạt động cụ thể.*

2.2. Năng lực dạy học

Năng lực dạy học là những thuộc tính tâm lý mà nhờ đó người giáo viên thực hiện tốt các hoạt động dạy học. Hay năng lực dạy học là tổ hợp những đặc điểm tâm lý của nhân cách nhằm đáp ứng các yêu cầu của hoạt động dạy học và quyết định sự thành công của hoạt động ấy [1].

Năng lực dạy học là sự thực hiện có hiệu quả hành động giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề thuộc lĩnh vực sư phạm (dạy học và giáo dục) trong những tình huống khác nhau dựa trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động của sinh viên, để góp phần thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” đáp ứng yêu cầu cho cá nhân người học và cho toàn xã hội.

2.3. Dạy học bằng tình huống

Dạy học bằng tình huống là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho sinh viên xem xét, phân tích, nghiên cứu, thảo luận để tìm ra các phương án giải quyết các tình huống, qua đó đạt được mục tiêu đề ra [3].

2.3.1. Đặc điểm của phương pháp dạy học bằng tình huống

- Từ những vấn đề nêu ra trong tình huống cho phép sinh viên khám phá và hình thành cho bản thân những nhận thức, giá trị, kỹ năng và cách ứng xử

phù hợp nhất với môi trường tự nhiên và xã hội.

- Dạy học bằng tình huống là dạy cho sinh viên cách hành động để tạo ra năng lực thích ứng, đồng thời tư duy tích cực tìm ra kiến thức, kỹ năng và thái độ nhận thức mới. Dạy học bằng tình huống tạo ra cho sinh viên khả năng vận dụng một cách đa dạng, phong phú tính chất gợi vấn đề của tình huống, tạo điều kiện cho sinh viên có thể trao đổi ý kiến với nhau và với giáo viên về các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, sinh viên có khả năng trình bày những suy nghĩ về điều đã học nghĩa là rèn luyện cho họ năng lực diễn đạt và nhận xét.

- Phương pháp dạy học bằng tình huống giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hợp tác, kỹ năng làm việc theo nhóm, nâng cao năng lực phân tích, năng lực giải quyết các vấn đề, bảo vệ ý kiến của mình và phản biện trước đám đông. Những tình huống không nhằm kiểm tra kiến thức và sự vận dụng kiến thức, mà giúp phát triển kỹ năng, phát triển năng lực người học.

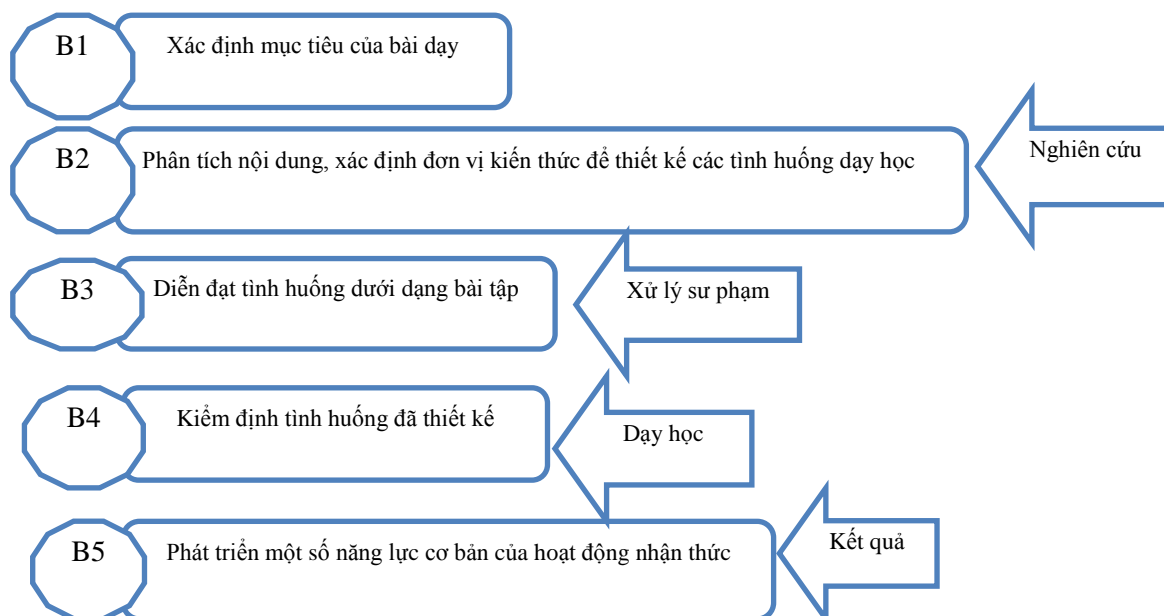
2.3.2. Ưu điểm của phương pháp dạy học bằng tình huống

- Phương pháp dạy học bằng tình huống cung cấp cho sinh viên môi trường sư phạm lý tưởng để tổ chức hoạt động học tập, để tiếp nhận nội dung học tập qua hoạt động, sinh viên được hành động với tình huống theo

nhiều hình thức như làm việc độc lập, làm việc nhóm, thảo luận.

- Phương pháp dạy học bằng tình huống giúp sinh viên tăng cường khả năng độc lập suy nghĩ, phát triển tư duy sáng tạo, tăng cường hiểu biết nhờ sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm với nhau. Nâng cao lòng tin vào khả năng của bản thân trong việc giải quyết tình huống học tập.

3. Vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống vào việc dạy học môn Lý luận dạy học



Hình 1: Quy trình thiết kế tình huống

Bước 1: Để thiết kế bài tập tình huống phù hợp với mục tiêu dạy học, giáo viên phải nắm được mục tiêu của bài dạy cụ thể về mặt kiến thức và kỹ năng.

Bước 2: Trong bước 2 giáo viên phải xác định rõ những đơn vị kiến thức nào có thể thiết kế thành tình huống và kết hợp với những phát biểu, câu trả lời

3.1. Quy trình thiết kế tình huống trong dạy học

Việc xây dựng tình huống phải dựa trên nội dung kiến thức và mục đích của bài học, việc giải quyết tình huống là tạo ra kiến thức mới, kỹ năng mới và năng lực giải quyết vấn đề, qua nghiên cứu nhiều quy trình chúng tôi xin đề xuất một quy trình thiết kế tình huống gồm 5 bước sau:

của sinh viên trong giờ học, phân tích sự đúng sai và tìm hiểu lý do sinh viên có thể sai lầm... để thiết kế tình huống phục vụ dạy học.

Bước 3: Xử lý sự phạm các tình huống đó có nghĩa là mô hình hóa các tình huống ấy thành bài tập, thành phương tiện cho quá trình dạy học.

Bước 4: Đưa tình huống vào hoạt động dạy học cụ thể để sinh viên thảo luận, giải quyết tình huống, qua đó giáo viên đánh giá được hiệu quả của tình huống đã thiết kế.

Bước 5: Qua những cách giải quyết tình huống mà sinh viên đưa ra vừa củng cố được kiến thức, vừa rèn luyện kỹ năng nhận thức, kỹ năng đánh giá vấn đề của sinh viên, sinh viên có thể hiểu sâu, mở rộng tri thức và có thể tự tìm kiếm tri thức mới.

3.2. Vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống vào bài giảng

- Ví dụ:

Kế hoạch dạy bài 4:

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Ngày... tháng ... năm...

A. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này sinh viên cần đạt được:

- Về mặt kiến thức: nắm vững khái niệm và vai trò của hệ thống phương pháp dạy học, phân biệt được tác dụng của từng nhóm phương pháp và những ưu khuyết điểm của chúng.

- Về kỹ năng: Rèn luyện được kỹ năng phân tích, vận dụng các phương pháp dạy học vào thực hiện dạy học.

- Về thái độ: Có ý thức học tập để sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học vào thực tiễn.

B. Phương pháp thực hiện và thiết bị dạy học

- Phương pháp thuyết trình; vấn đáp.

- Giáo trình Lý luận dạy học.

- Máy chiếu, máy tính, bài tập tình huống...

C. Tiến trình thực hiện

Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
<p>1. Mở đầu: Tạo môi trường hoạt động cho lớp, tạo hứng thú nhận thức cho sinh viên</p>	<p>Nhập đề bằng tình huống: TH1: Cách dạy khái niệm Trong buổi sinh hoạt tổ chuyên môn ở một trường trung học, có 3 ý kiến về phương pháp dạy khái niệm như sau: 1. Giáo viên nêu khái niệm trong SGK và tự phân tích những dấu hiệu đặc trưng của khái niệm. 2. Giáo viên nêu lên nhiều khái niệm khác nhau có và không có trong SGK, phân tích các khái niệm đó, rút ra một khái niệm chính xác nhất. 3. Giáo viên nêu lên những khái niệm khác nhau, cho học sinh thảo luận, tự đưa ra khái</p>	<p>- Sinh viên lựa chọn 1 trong 3 cách (có thể làm việc theo nhóm). - Lý giải cho cách lựa chọn của mình.</p>

	<p>niệm, từ đó giáo viên lựa chọn một khái niệm chính xác nhất.</p> <p>Hỏi: Cách dạy nào là hiệu quả nhất? Vì sao?</p>	
<p>2. Nội dung chính bài giảng</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm phương pháp dạy học</p> <p>2.2. Hệ thống phương pháp dạy học</p> <p>2.2.1. Nhóm phương pháp dùng ngôn ngữ: phương pháp thuyết trình; phương pháp vấn đáp; phương pháp sử dụng tài liệu và sách giáo khoa</p> <p>2.2.2. Nhóm phương pháp dạy học trực quan: phương pháp quan sát; phương pháp minh họa; phương pháp biểu diễn thí nghiệm</p> <p>2.2.3. Nhóm phương pháp dạy học thực hành: phương pháp luyện tập; phương pháp thực hành thí nghiệm</p> <p>2.3. Lựa chọn phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực nhận thức của người học</p>	<p>Sử dụng phương pháp theo bài tập TH1 đã nêu trên (cách 1).</p> <p>Sử dụng phương pháp thuyết trình thân mật (tương tác với sinh viên trong quá trình truyền đạt nội dung bài giảng).</p> <p>- Đặt các câu hỏi ngắn cho sinh viên trả lời dẫn bài giảng.</p> <p>TH2:</p> <p>Trong đợt thực tập sư phạm tốt nghiệp, giáo sinh H được một giáo viên phổ thông dạy giỏi cấp tỉnh hướng dẫn. H rất khâm phục giáo viên hướng dẫn của mình. Để chuẩn bị tốt cho tiết thực tập giảng, giáo sinh H chịu khó đi dự giờ của cô giáo hướng dẫn. Khi dự anh rất tập trung cố gắng nhập tâm từng lời giảng, từng hành vi, cử chỉ mà cô giáo thể hiện trong quá trình dạy. Tiết thực tập giảng của giáo sinh đã đến. Giáo sinh này yên tâm vì bài dạy này anh đã đi dự giáo viên hướng dẫn của mình dạy ở một số lớp khác.</p> <p>Sau khi chào hỏi, giới thiệu giáo viên dự, ổn định lớp xong và thầy giáo sinh bắt đầu vào tiết dạy. Tiết học mới diễn ra được 10 phút mà dưới lớp học sinh đã ồn ào. Thầy càng cố gắng làm giống hệt những gì học được từ giáo viên hướng dẫn. 45 phút trôi qua, điều khiển lớp toát mồ hôi mà kết quả dạy không được như ý muốn.</p>	<p>- Lĩnh hội.</p> <p>Sinh viên hợp tác với giáo viên, trả lời các câu hỏi của giáo viên bằng cách dựa vào giáo trình.</p> <p>- Thảo luận và cho ý kiến giải quyết tình huống, bài học kinh nghiệm đã được rút ra.</p> <p>- Nêu kế hoạch cho bản thân để chuẩn bị thực tập.</p> <p>- Nêu được phương thức thực hiện cho</p>

	Câu hỏi: Bài học rút ra từ tình huống này là gì? Khi đi thực tập, để có tiết thực tập giảng thành công, giáo sinh nên làm những gì? Và làm như thế nào?	bản thân. Tại sao chọn phương thức đó?
3. Kết luận - Những kết quả học tập đạt được: Sinh viên cảm giác hào hứng khi nêu lên kế hoạch, cũng như có được một khảo sát thực tế chứng minh cho lý thuyết đã học. - Biểu hiện năng lực của sinh viên qua từng hoạt động cụ thể.	- Tóm tắt những nội dung cần thiết cho sinh viên. - Đánh giá buổi học (cả việc dạy và việc học) và dặn dò. - Cho thêm bài tập mở rộng.	- Ghi nhớ những điều cần thiết rút ra từ bài học. - Nêu câu hỏi.

3.3. Các năng lực được hình thành qua việc vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống vào dạy môn Lý luận dạy học

Qua nghiên cứu thực tiễn chúng tôi nhận thấy việc dạy môn Lý luận dạy học bằng phương pháp dạy học tình huống tại trường đại học sẽ giúp sinh viên su phạm hình thành một số kỹ năng cần thiết biểu hiện trong các nhóm năng lực như năng lực nhận thức hỗ trợ cho việc học tập hiện tại, việc nghiên cứu sau này của các em cụ thể là năng lực khái quát hóa kiến thức về lý thuyết được gọi là (K); nhóm năng lực thực

hành môn Lý luận dạy học (P); nhóm năng lực giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy và học gọi là (S); nhóm năng lực tự học và sáng tạo hoặc năng lực cá nhân (C).

Để xác định mức độ thành thạo của một năng lực chúng ta cần làm rõ những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có cho việc thể hiện cũng như phát triển năng lực ấy, đồng thời xây dựng công cụ đo từng năng lực. Sau đây là bảng phân chia các năng lực thành phần của từng nhóm năng lực cụ thể qua việc dạy học bằng phương pháp tình huống.

TT	Nhóm năng lực cơ bản	Năng lực thành phần hình thành trong Môn Lý luận dạy học
1	Nhóm năng lực liên quan đến kiến thức hay năng lực nhận thức (K)	Sinh viên có thể: K1: Trình bày các khái niệm, mục tiêu, quy luật bản chất của quá trình dạy học. Trình bày mối quan hệ biện chứng giữa dạy và học. K2: Thực hiện đúng các nguyên tắc theo chương

		trình quy định trong dạy học nội dung học tập. K3: Vận dụng kiến thức lý luận dạy học để thực hiện nhiệm vụ học tập, vào giải quyết các tình huống thực tiễn.
2	Nhóm năng lực thực hành lý luận dạy học (còn gọi nhóm năng lực hoạt động trí tuệ hay nhóm năng lực phương pháp) (P)	Sinh viên có thể: P1: Đặt ra các câu hỏi, những thắc mắc về các sự kiện, hiện tượng trong quá trình dạy học. P2: Thu thập thông tin, phân tích, khái quát hóa và xử lý thông tin để trả lời cho các câu hỏi. P3: Xác định mục tiêu dạy học, xây dựng phương án cụ thể thực hiện việc dạy học (hướng dẫn cách tự học, tổ chức quá trình tự học cho học sinh). P4: Vận dụng kiến thức tích lũy giải quyết một cách khoa học và logic các tình huống xảy ra trong quá trình dạy học để cụ thể hóa vai trò của lý luận dạy học.
3	Nhóm năng lực trao đổi thông tin và giải quyết vấn đề (S)	Sinh viên có thể: S1: Trao đổi những kinh nghiệm, kiến thức thu thập được và cách diễn tả đặc thù môn Lý luận dạy học. S2: Lựa chọn, đánh giá các nguồn thông tin khác của quá trình tìm tòi, rút ra bài học kinh nghiệm. S3: Ghi chép các kết quả hoạt động nhóm, hoạt động học tập cá nhân (bài giảng, thông tin tìm kiếm được, thực hành, làm việc nhóm). S4: Trình bày kết quả nghiên cứu của cá nhân với nhóm, với lớp. S5: Thảo luận kết quả công việc của bản thân với nhóm và đưa ra những vấn đề liên quan trong Lý luận dạy học.
4	Nhóm năng lực tự học, năng lực sáng tạo, liên quan đến năng lực cá nhân (C)	Sinh viên có thể: C1: Xác định trình độ hiện có về kiến thức, kỹ năng và thái độ của cá nhân trong học tập môn Lý luận dạy học. C2: Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch học tập môn Lý luận dạy học. C3: Sử dụng kiến thức lý luận để phân tích, đánh giá các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống. C4: Nhận ra được ảnh hưởng của Lý luận dạy học với các môn khoa học khác.

3.4. Phương thức đánh giá để phát triển các nhóm năng lực cho sinh viên

Sau buổi lên lớp các giảng viên thường chọn hình thức kiểm tra bằng hoạt động thực hành, qua đó một số năng lực của sinh viên được hình thành và có thể xác định qua cách đánh giá cụ thể như sau:

3.4.1. Nhóm năng lực nhận thức

Năng lực thành phần K1 có thể được đánh giá qua các câu hỏi và bài tập tái hiện kiến thức lý luận dạy học. K2 sử dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập, được đánh giá bằng kết quả của quá trình học tập. K3 được đánh giá qua việc vận dụng lý thuyết vào thực tế để giải quyết các bài tập, các tình huống xảy ra trong quá trình học tập... giảng viên hỗ trợ để đạt mục đích khái quát hóa kiến thức cho sinh viên.

3.4.2. Nhóm năng lực hoạt động trí tuệ

Năng lực thành phần P1 được phát triển bằng cách cho sinh viên nêu ra những câu hỏi, thể hiện được tư duy của các em về vấn đề cần giải quyết giữa lý luận dạy học và thực tế. P2 được phát triển qua nhiệm vụ tìm kiếm tài liệu, các nguồn thông tin khác để thực hiện nhiệm vụ học tập. P3 là năng lực phương pháp được đánh giá dựa vào các kỹ năng của sinh viên trong quá trình thực hiện (đọc, tóm tắt kiến thức trọng tâm). P4 được đánh giá qua việc thu thập kiến thức trọng tâm, kiến thức

liên môn giải quyết vấn đề tương tự xảy ra trong học tập hoặc vận dụng cho một vấn đề mới, đòi hỏi sinh viên chỉ ra được ý nghĩa của phương pháp lý luận đối với bản thân trong quá trình học tập.

3.4.3. Nhóm năng lực giải quyết vấn đề

Năng lực thành phần S1 được rèn luyện qua các bài tập tự luận, đánh giá năng lực qua trao đổi kiến thức và kinh nghiệm bằng phương tiện ngôn ngữ, cách biểu đạt trong mô tả, cách truyền thông tin, và khả năng lập luận. S2 đánh giá qua năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin và năng lực tự học. S3 được đánh giá qua hồ sơ học tập, qua năng lực tự học thể hiện trong kế hoạch thực hiện hoạt động học tập. S4 được đánh giá qua việc yêu cầu sinh viên thuyết trình, hoặc trình bày mô phỏng ý tưởng. S5 được đánh giá qua ý kiến được đưa ra, bảo vệ ý kiến và biết lắng nghe ý kiến của người khác.

3.4.4. Nhóm năng lực cá nhân (năng lực tự học, sáng tạo)

Năng lực thành phần C1 có thể đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ mang tính chất hệ thống kiến thức, kỹ năng và thái độ, thông thường giảng viên đánh giá theo nhóm. C2 được đánh giá thông qua việc thực hiện kế hoạch học tập theo chủ đề hoặc theo nhóm. C3 được đánh giá bằng các kỹ năng tư duy, kỹ năng phê phán của sinh viên thể hiện qua làm bài tập trong quá trình dạy học.

C4 được đánh giá khả năng vận dụng hiểu biết kiến thức của môn Lý luận dạy học để nhận ra những ảnh hưởng của nó đối với các môn khoa học có liên quan như tâm lý học, sinh học, xã hội học...

4. Kết luận

Vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào việc dạy học môn Lý luận dạy học đã hình thành cho sinh viên 4 nhóm năng lực như trình bày trên. Các nhóm năng lực này sẽ giúp cho sinh viên dễ dàng thực hiện hoạt động nghiên cứu tài liệu, lập kế hoạch lên lớp, xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch. Ngoài ra nhóm năng lực thứ 4 không những giúp sinh viên tự học mở rộng chuyên môn để dạy tốt mà còn rất hữu ích trong việc học tập nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Trong dạy học tại trường đại học nên sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống nhằm tạo môi trường rèn luyện kỹ năng làm việc hợp tác, giao tiếp trao đổi kiến thức, kinh nghiệm,

thực hành hoạt động trí tuệ để hình thành năng lực dạy học cho sinh viên ngay trong đào tạo và giúp phát triển trong thực tế dạy học phổ thông. Dạy học bằng tình huống là một phương pháp khoa học trong dạy cách học, là một cách dạy học không những tiết kiệm kinh phí, mà còn có ý nghĩa sư phạm rất lớn, vì nó sinh động, cụ thể, các tình huống được rút ra từ thực tế, qua đó giúp giáo viên kịp thời phát hiện được những chỗ mạnh, chỗ yếu của sinh viên cũng như của chính bản thân để điều chỉnh và phát huy.

Dạy học bằng tình huống giúp sinh viên năng động và dạn dĩ hơn, dần dần sẽ tự nâng mình lên trong nhận thức và trong hoạt động trí tuệ một cách sáng tạo. Mặt khác cách dạy học bằng tình huống còn giúp sinh viên cải thiện và nâng cao các kỹ năng sống, làm việc, kỹ năng hợp tác theo nhóm gắn kết với kỹ năng độc lập suy nghĩ, tìm ra lối thoát và vượt lên chính mình bằng mọi cách sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội
2. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thị Đức (2003), *Lý luận dạy học đại học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

**APPLYING THE SITUATION-BASED TEACHING IN THE TEACHING
DIDACTIC THEORY ORIENTED ON STUDENTS' TEACHING
COMPETENCY DEVELOPMENT IN UNIVERSITIES**

ABSTRACT

Today, teaching based on students' competency development is the modern tendency of education that is applied largely in some of the universities. It is considered the positive method of teaching with interaction of teaching, cooperation of teaching to stimulate the teachers' and students' the positive property in their research and achievement. The situation-based teaching is a practical and interesting form of teaching. The situation-based teaching is currently the most popular positive method of education. However, its application hasn't promoted its efficiency in teaching the Didactic Theory in universities. This article presents the highlight issues of situation -based teaching, the most effective process and method of manipulating situations in the procedure of teaching.

Keywords: *Situation-based teaching; teaching competency, didactic theory.*

(Received: 25/9/2017, Revised: 1/11/2017, Accepted for publication: 12/12/2017)